

GIÁ TRỊ CỦA SỰ SỐNG TRONG SÁNG TÁC CỦA NAM CAO TRƯỚC CÁCH MẠNG

NGUYỄN VĂN TÙNG^(*)

Vấn đề sống như thế nào cho có ý nghĩa đã đặt ra từ lâu trong văn học, tuy nhiên ở mỗi thời kì, mỗi nền văn học có những màu sắc và khía cạnh riêng. Và đến văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, đối với nhà văn Nam Cao, trong bối cảnh xã hội thực dân phong kiến, điều này càng được đặt ra một cách cấp bách. Qua những cuốn tiểu thuyết và truyện ngắn của mình trước Cách mạng, Nam Cao đã đặt ra vấn đề này một cách rõ ràng. Đó thực sự là một câu hỏi lớn, một vấn đề bản khoăn trăm trờ, day dứt của nhà văn trước cuộc sống của cộng đồng xã hội.

Nghiên cứu từng tác phẩm của ông, có thể nhận thấy, vấn đề sự sống trở thành một chủ đề xuyên suốt, trở đi trở lại qua rất nhiều tác phẩm, rất nhiều nhân vật. Sự sống thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Nhưng điều đặc sắc là, trong tác phẩm của Nam Cao, vấn đề sự sống trở nên có ý nghĩa vô cùng đặc biệt khi được thể hiện trong sự tương phản với cái chết. Nhà văn dường như muốn thể hiện cái chết như một quy cơ, một thảm hoạ đang bủa vây cuộc sống của con người.

1. Giá trị của sự sống được Nam Cao thể hiện trong sự tương phản với cái chết. Nghiên cứu thế giới nhân vật tiểu thuyết và truyện ngắn của Nam Cao, có thể nhận thấy nhà văn thể hiện khá nhiều nhân vật trong trạng thái bị kịch, những hoàn cảnh hiểm nghèo, các tình huống đặc biệt như đang đứng trên bờ vực của cái chết, mặc dù họ không muốn chết. Họ vẫn cho rằng nếu được sống có sống khổ thế nào cũng hơn phải chết.

Nhân vật "tôi" trong *Điếu văn* trước cái chết của Phúc đã nghĩ một cách chua xót: "Thế là xong. Anh chết rồi đấy nhỉ? Không lẽ tôi lại vui khi được một cái tin như thế. Nhưng thật tôi không biết có nên buồn không đấy. Có người bảo: sống khổ

(*) TS - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

đến đâu, cũng còn hơn chết; cái tâm lí chung của người đời như vậy"⁽¹⁾. Cái "tâm lí chung" ấy quả là đúng với Phúc. Tiếp sau đó, nhà văn qua lời kể của nhân vật "tôi" đã miêu tả rất chi tiết tâm trạng hoảng hốt, khiếp đảm của Phúc trong phút lâm chung, khi tử thần đang tiến dần về phía anh : "Anh không còn sức đợi. Cái chết bị kìm lại trong một phút, lại bắt đầu chuyển động. Nó tiến dần, tiến dần, từ chân lên tới đùi, rồi tới bụng rồi tới ngực... Anh lại hoảng hốt. Đôi mắt anh cố đưa về phía cửa, cố nhìn mãi... Nhưng anh đã chẳng còn nhìn thấy rõ nữa. Ánh mắt lung linh lung linh. Không gian bập bênh như một cái thuyền. Mắt anh lóa ra. Chúng mờ đi. Mọi vật xóa nhòa. Có lẽ nào thế được? Có lẽ nào thế được? Anh uất ức. Anh ứ nghẹn. Anh cố kêu lên một tiếng, nhưng không được. Anh u ú ằng ặc. Đờm đã bị chặt ống khí quản rồi anh ngạt thở. Anh cuống cuống, anh sợ hãi, anh bứt rứt, anh choáng váng... Ôi thôi! Anh chết rồi!"⁽²⁾.

Đích trong *Sống mòn* cũng là một nhân vật tiêu biểu ở tâm lí hãi hùng trước cái chết. Đến gần cuối tác phẩm Đích mới xuất hiện. Anh trở về với những người thân ở trường tư thục khi tính mạng anh đang hàng ngày, hàng giờ trong nguy cơ bị bệnh lao cướp đi. Cho đến đoạn kết người đọc cũng không biết Đích có chết không, song tâm trạng của Đích trước cái chết được miêu tả khá rõ nét. Anh chán ngán, oán thán mọi người, nhất là những người thân, bạn bè : "Oanh lên trước, đi thẳng lại chỗ Đích nằm, một cái mền kéo lên kín cả hai vai. [...] Mặt y co rúm lại, nước mắt tràn qua bờ đôi mắt sâu hoắm, chảy xuống đôi má lõm. Tay y run lên trong tay Thứ và cánh tay của y vội co lên che mắt. Thứ thấy mờ đôi mắt. Y xịt mũi và an ủi Đích:

- Anh đừng nghĩ thế... Chúng mình bỏ nhau sao được?

- Móa vẫn biết. Nhưng khi người ta sắp chết, người ta thấy người ta cô độc lạ! Người ta oán những anh em, bè bạn lạ!"⁽³⁾.

Đích tuyệt vọng vì số kiếp đen bạc, ngán ngùi của mình. Anh giận hờn, căm uất cuộc đời chung: "Y ngừng một chút để thở hồng hộc như bò, rồi rít lên, hai hàm răng khô nghiền chặt:

- Đời! ... Ôi chao đời!..."⁽⁴⁾.

Không chỉ bản thân Đích, cái chết đang đến gần của Đích đã tạo nên một tâm trạng lo lắng, sợ hãi trong đời sống tinh thần của những người có quan hệ với anh.

Cái chết quả là đáng sợ. Nhưng có ai đó chán sống muốn chết thì cũng không dễ làm được. Bởi vậy nhiều nhân vật trong truyện Nam Cao phải tồn tại trong tình trạng sống dở, chết dở. Đối với họ sống đã khó khăn, nhọc nhằn nhưng chết còn khó hơn: "- Không dễ mà chết được. Nếu chết dễ thì ai cũng chết. Giời đất này có ai

còn muốn sống? Chẳng qua không chết được thì phải sống. Ông có giỏi thử chết đi xem nào?". Đó là lời thị Yên thách đố cha (*Tình già*). Đương nhiên là cha cô - ông Hộ không dám. Ông "lạnh toát người. Nghĩa là ông muốn nói mà không nói được. Bởi vì bản thân ông vốn không định chết"⁽⁵⁾.

Con người không dám chết không chỉ vì họ khiếp đảm cái chết, mà nhiều khi vì họ nghĩ đến những phiền lụy từ cái chết của mình cho những người sống. Nhân vật "tôi" trong *Mùa nhà* đã từng nhận thấy: "Nhưng biết làm sao được? Có những ông bố, những bà mẹ lụ khụ, chỉ vì thương con nghèo quá không chạy được tiền chôn cất mà không nỡ chết"⁽⁶⁾. Bởi thế, trước khi chết lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên đã chuẩn bị hết sức kĩ càng, chu đáo. Lão dặn dò, gửi gắm ông giáo đầu là phần cho con trai đi xa, đầu là phần lo ma chay, chôn cất cho lão: "Không, ông giáo! Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu?"⁽⁷⁾.

Mẹ Ninh trong *Từ ngày mẹ chết* trước khi chết cũng tỏ ra hết sức lo lắng rằng khi chị chết rồi sẽ chẳng có ai chăm sóc cho những đứa con thơ: "Vừa rửa rau u vừa bảo:

- Xảy mẹ ra một cái là khổ ngay, con ạ. Ấy là mới dời tao ra hơn một tháng... chúng mày đã gãy dờ xương, mình mẩy, tay chân thì ghé gùn. Ngộ tao chết thì có lẽ chúng mày rã xương ra được. Này, cái cổ tay... có khác gì cái cẳng gà hay không?

Ngừng một lát, bu lại thở dài mà bảo:

- Mẹ mà chết thì các con đi ăn mày mất. Đàn ông chả mấy người biết thương con cái. Cha chết thì ăn cơm với cá, mẹ chết thì liếm lá dọc đàng. Mẹ mà chết đi thì con ơi!..."⁽⁸⁾ ".

Như thế, qua nhiều nhân vật, Nam Cao đã miêu tả hết sức chi tiết nỗi sợ hãi cái chết của con người. Ai cũng lo cho cái chết của mình, dù trong hoàn cảnh nào, dù có ốm đau khổ cực họ vẫn luôn ham sống, luôn muốn gắn bó với cuộc đời này.

2. Như muốn khắc sâu vào ấn tượng của người đọc về sự bùa vây, nguy cơ của cái chết đối với con người, Nam Cao còn thể hiện nó trong không gian nghệ thuật của nhiều tác phẩm. Đó thường là không gian từ điểm nhìn của người trần thuật hoặc từ điểm nhìn nhân vật. Không gian thành thị và nơi thôn quê trong tác phẩm của Nam Cao thường khiến người đọc liên tưởng đến những kiếp sống nhỏ nhoi, tăm tối, tàn tạ, mỗi mòn: "Trời tối hẳn. Những chấm sao thưa hiện lơ mờ. Trong các nhà, những chiếc đèn hoa ki hoặc búp măng đã được thắp lên. Những ngọn đèn ngái ngủ, chỉ thức mỗi đêm nửa tiếng đồng hồ, vào lúc bắt đầu đêm. Chúng tù mù và làm người ta nghĩ đến những kiếp sống com rom, những cuộc đời lúc gần tàn, những người già nằm đợi chết..." (*Chuyện người hàng xóm*)⁽⁹⁾.

Đó cũng là một không gian lạnh lẽo tạo nên một cảm giác rùng rợn: "Chập choạng tối thì chúng tôi đến làng Mai. Đường vắng ngắt. Có một vẻ gì lạnh lẽo đến làm người ta gợn gợn như khi áp lưỡi dao cạo sắc lên trên gáy. Văng vẳng những tiếng khóc ti ti bay theo gió chiều. Chỗ chúng tôi dừng lại là một cái chợ. Những quán gianh vắng ngắt đứng xơ rơ như những con gà xù lông ra, ngủ ròm. Những con gà quái gở! Tôi đột nhiên thấy rợn. Có lẽ cả ông xã Mịch và chú cu Xiêng cũng vậy, họ đi sát vào tôi" (*Quái dị*)⁽¹⁰⁾; "Gian nhà tối âm, đầy mùi bệnh tật và bừa bộn rác rưởi, ruồi muỗi. Chỉ có những con ruồi là còn có vẻ sống, có vẻ hoạt động và khỏe mạnh giữa cái thế giới ảm yếu ấy, đã chìm một nửa vào cái cõi chết. Người ta nghe thấy những tiếng thờ róc lên, những tiếng rên và những tiếng chép miệng liên hồi" (*Điều vãn*)⁽¹¹⁾; "Dì bắt đầu muốn xa lánh hẳn cái lều tối tăm đầy những ma cùng quỷ; thực tình, dì rất ít khi muốn về thăm mẹ ở nhà, và mỗi lần có phải về thăm mẹ, dì thấy hơi rờn rợn khi đến gần cái bàn thờ lúc nào cũng âm u như che đậy bao nhiêu là bí mật" (*Dì Hào*)⁽¹²⁾.

Bao trùm không gian xóm làng thường là một không khí vắng lặng, lạnh lẽo. Đôi khi sự vắng lặng bị phá vỡ bởi tiếng chửi, tiếng chó sủa (*Chí Phèo*), tiếng chồng chửi đánh vợ, vợ kêu khóc đay nghiến chồng (*Con mèo*)... Nhưng những âm thanh đó cũng thường gợi cho con người cảm giác, ấn tượng về cái chết: "Bỗng từ bên nhà đưa sang những tiếng dùi đục kêu chan chát. Nghe ghê sợ lắm. Ninh đã được nghe những tiếng dùi đục ấy một lần rồi, vào cái ngày mẹ chết: Người ta đóng cá chiếc xăng của mẹ..." (*Từ ngày mẹ chết*)⁽¹³⁾; "Những mè, rui đã gỡ xong rồi. Người thợ mộc bắt đầu tháo gỗ. Tiếng dùi đục kêu chan chát. Những tiếng rần chác vang lên, lộng óc. Tôi thấy con bé con bùng mắt. Nó không nhe răng ra nữa. Đôi môi nó bụm lại. Hai má nó phình ra một chút. Cứ thế nó chẳng nói chẳng rằng, chạy bình bịch sang nhà hàng xóm. Nó định làm gì vậy? Lòng tôi thắc mắc nổi lo không rõ rệt. Bỗng tôi nghe một tiếng trẻ con khóc nức nở và hò" (*Mua nhà*)⁽¹⁴⁾.

Cái chết không chỉ để lại dấu ấn ở không gian mặt đất, mà còn làm cho cả không gian trên cao, không gian bầu trời thành một màu "xám tro": "Bên ngoài cái cửa sổ sau, màu xanh của bức giậu găng tây dâng lên đến sau lưng chừng cửa sổ, đã thẫm lại thành đen. Không gian xám tro. Và tít ngoài xa, đằng sau những đám me loáng thoáng như những mạng nhện đen, trên một nền trời bằng lặng, mấy vết màu đỏ chết, cứ chết dần, đổi sang màu tím thẫm" (*Sóng mòn*)⁽¹⁵⁾.

Nỗi ám ảnh về cái chết của người sống không chỉ được thể hiện qua không gian, cảnh vật mà còn qua các hồn ma mà con người cảm thấy chúng đang tồn tại nơi "duyên thế". Nam Cao có hai truyện ngắn kể chuyện hồn ma: *Ma đưa* và *Chú*

Khi. Trong *Ma đũa*, các hồn ma thường xuyên tìm cách hại người. Hồn ma rù bà già xuống ao để định chìm chết, hồn ma làm bọn trẻ con ăn nhau xuống bùn,... Trong ấn tượng của người sống, chỗ nào cũng có ma: "Chỗ nào mà chẳng có ma !" (*Ma đũa*)⁽¹⁶⁾.

Hồn ma được người sống hình dung như là đại diện của tử thần. Chúng tồn tại ở mọi nơi, mọi lúc. Chúng không chỉ hại người ban đêm mà cả ban ngày. Đường như chúng luôn rình chực người yếu ớt như bà già, trẻ con. Hồn ma tồn tại trong cuộc sống tinh thần của con người chính là một ám ảnh sâu sắc của con người về cái chết.

3. Tương phản với cái chết làm tăng giá trị sự sống, nhà văn Nam Cao còn sử dụng một tần suất lớn từ "chết". Từ "chết" lặp lại nhiều trong ngôn ngữ của nhân vật hoặc của người trần thuật. Hầu như truyện nào của Nam Cao cũng có từ "chết". Khảo sát một số tác phẩm cho thấy sự lặp lại của từ "chết" với tần số lớn. Từ "chết" lặp lại trong *Xem bói* - 4 lần; *Mua nhà* - 5 lần; *Cười* - 8 lần; *Nước mắt* - 9 lần; *Quên điều độ* - 14 lần. Ở *Nước mắt*, từ "chết" lặp lại trong ngôn ngữ nhân vật rõ rệt, tập trung đến mức, trong một câu đối thoại từ "chết" xuất hiện đến 5 lần: "- Cho nó chết ! Cho nó chết !... Sống làm gì nữa ! Nay ốm, mai đau thì chết đi cũng phải !... Sống lắm chỉ khổ và làm người ta khổ thôi, được gì ? Chết đi ! Mà chết đi!..."⁽¹⁷⁾.

Nói chung, nhà văn Nam Cao đã thể hiện chân thực đời sống hiện thực xã hội đương thời, ở đó cái chết đã trở thành một tai họa có thể đến với con người bất cứ lúc nào. Cái chết là nỗi sợ hãi, ám ảnh hết sức dữ dội của những người sống. Bao trùm những tác phẩm như *Những cánh hoa tàn*, *Cánh cuối cùng*, *Hai cái xác*, *Ma đũa*, *Từ ngày mẹ chết*, *Điều vẫn*, *Chết mòn*... là một nỗi lo lắng, bi thương, ghê rợn. Người đọc có cảm giác như mọi kiếp người đang vật vã, quần quai để rồi dần chìm vào một cõi không phải của những con người.

4. Điều rất đáng phải lưu ý ở đây, Nam Cao không nói về cái chết như là một sự bất lực, như là một sự an bài mà để tương phản làm tăng giá trị của sự sống. Ông muốn mang đến cho người đọc nhận thức về một tình thế vô cùng nguy cấp về hiện thực xã hội. Ông muốn rung lên những hồi chuông như một sự cố gắng thức tỉnh cộng đồng xã hội đương thời mau chóng bừng tỉnh khỏi cơn u mê, tăm tối, đắm chìm trong nỗi sợ hãi chết chóc. Những hình tượng nghệ thuật của Nam Cao đã thể hiện một nỗi đau đớn, căm uất của ông.

Khi viết về cái chết, về những kiếp sống quẩn quanh, mỏi mệt, tàn tạ, Nam Cao đã bộc lộ một nỗi đau đớn và hơn thế, một nỗi phẫn uất hết sức mạnh mẽ. Nỗi

phần uất đó chủ yếu được bộc lộ qua những suy ngẫm về cuộc đời của một số nhân vật trí thức. Thứ trong *Sống mòn* tỏ ra căm phẫn vì sau bao vật vã, anh và những người như anh vẫn không thoát khỏi những quẩn quanh, ràng buộc bởi miếng cơm manh áo. Anh dường như không chịu đựng hơn được nữa : "Y không thể nghĩ liệu. Cơm, áo, vợ, con, gia đình... bó buộc y. Y cứ phải gò cúi mãi! Gò cúi mãi! Làm! Chỉ có làm! Chịu khổ! Mà chẳng bao giờ được hưởng, mà chẳng bao giờ cất đầu lên nổi! À! À! Sao tất cả những cái gì ở trên đời này không chết hết cả đi! Sao trái đất của loài người không vỡ toang ra! Cuộc sống... cuộc sống thật đã là một cái gì trói buộc và nặng nề quá sức!"⁽¹⁸⁾. Hải trong *Quên điếu độ* cũng đã từng bực bội nghĩ rằng: "Hắn tự nhủ: sống như mình vô ích quá! Thà cứ làm việc cho chết quách"⁽¹⁹⁾.

5. Trong dòng văn học hiện thực phê phán 1930 - 1945, không chỉ riêng Nam Cao viết về cái chết. Những cây bút có vị trí trong dòng văn học này đều có những tác phẩm đề cập hoặc liên quan đến cái chết của con người. Ngô Tất Tố có một tiểu phẩm: *Họ vẫn ăn vào cái xác chết, họ lại kiếm ăn vào nắm xương khô*. Nguyễn Công Hoan có một số truyện ngắn: *Báo hiếu: trả nghĩa mẹ, Sáu mạng người, Thịt người chết...* Vũ Trọng Phụng có các truyện ngắn: *Một cái chết, Bộ răng vàng...* Vấn đề mà ba tác giả nói trên đặt ra qua cái chết tương đối thống nhất. Nhìn chung, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan và Vũ Trọng Phụng đều nhân cái chết để tố cáo bộ mặt tàn ác, nhẫn tâm của những kẻ thuộc tầng lớp cai trị, quan chức, kiếm ăn trên cái chết của đồng loại. Ông lí Bá trong *Họ vẫn ăn vào cái xác chết* của Ngô Tất Tố ra lệnh cho anh tuân phụ kéo cái xác chết của bà lão ăn mày từ gian hàng của bà năm Ngần đến gian hàng của bác Khướu bán thịt để kiếm có bóp nặn của họ 9 đồng rưỡi. Ông châu Phiến trong *Sáu mạng người* của Nguyễn Công Hoan coi tính mạng con người như cỏ rác, lệnh cho lính bán chết một lúc sáu người. Thậm chí, ông còn mượn cái chết oan uổng của họ làm thành tích hòng được thăng quan. Ông huyện trong *Thịt người chết* buộc ông bà Cửu nộp 70 đồng mới cho họ chôn người con trai đã chết đang ngâm xác dưới nước mấy ngày. Ông huyện đã tranh miếng mỗi ngon của những con quạ và bọn cá mương.

Cùng với ý nghĩa tố cáo, khi viết về cái chết các nhà văn này còn bóc trần bộ mặt giả nhân giả nghĩa của một kẻ làm con. Đó là những kẻ tuyệt không một chút hiếu nghĩa, thương xót cha mẹ, sẵn sàng làm mọi việc để đạt được mục đích xấu xa ích kỉ. Vợ chồng ông chủ hãng ô tô "Con Cọp" trong *Báo hiếu: trả nghĩa mẹ* của Nguyễn Công Hoan đồng mưu giết mẹ rồi làm ma linh đình, kêu khóc thảm thương. Hai thằng con trong *Bộ răng vàng* của Vũ Trọng Phụng bán chia của, để

bồ chết mấy ngày không làm ma. Thằng em lừa lúc anh ngủ móc nốt bộ răng vàng trong miệng của bố, bị anh trai phát hiện và tước đoạt.

Các nhà văn vừa kể trên mượn cái chết làm cơ để bộc lộ những suy nghĩ, thái độ về đạo đức, thế sự. Còn với Nam Cao, cái chết là đối tượng nhận thức, suy ngẫm. Dường như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng còn băn khoăn: Giữa xã hội con người, tại sao lại có một số kẻ tàn nhẫn, lạnh lùng, dã man đến nhường ấy? Nam Cao không hề tỏ ra ngạc nhiên. Ông không chỉ nhận thấy mà còn chỉ rõ điều gì đã dẫn con người đến sự băng hoại nhân tính hay là "cái chết trong lúc sống". Câu hỏi mà Nam Cao đặt ra là: Làm thế nào cho khỏi chết? "Làm thế nào cho được sống?"⁽²⁰⁾.

6. Như thế, nếu như hầu hết các nhà văn hiện thực phê phán thường chỉ dừng lại ở mức độ phản ánh và phê phán hiện thực xã hội, thì Nam Cao hơn thế, ông còn đưa ra những giải pháp cho hiện thực xã hội đó. Và giá trị của sự sống cũng được nhà văn Nam Cao đề cập một cách sâu sắc nhất qua điều này. Qua nhiều tác phẩm, nhà văn cho thấy thay đổi chính là con đường chiến thắng cái chết. Nam Cao với sự phân tích sắc sảo hiện thực xã hội đã chỉ ra những lí do buộc con người phải chết, phải cam chịu, an phận với cuộc sống tù túng, mòn mỏi. Thứ trong *Sống mòn* - nhân vật Nam Cao trao gửi nhiều tâm sự về sự sống, cái chết lí giải: "Cái gì giữ con trâu lại đồng bằng và ngăn người ta đến một cuộc đời rộng rãi hơn, đẹp đẽ hơn? Ấy là thói quen, lòng sợ hãi sự đổi thay, sợ hãi những cái gì chưa tới". Từ đó, qua nhân vật này ông đưa ra một giải pháp, một con đường duy nhất để chiến thắng cái chết, để duy trì sự sống, để sống cho đúng nghĩa: "Sống tức là thay đổi"⁽²¹⁾. Cùng với việc vạch ra con đường, Thứ còn cụ thể hóa con đường ấy.

Trước hết, Thứ cho rằng cần phải thay đổi nhận thức về cuộc sống. Theo anh, một số đông con người trong xã hội hết sức dốt nát. Cần phải làm cho họ thoát khỏi sự ngu muội, làm cho họ hiểu rõ về thực trạng chết chóc, sống mòn, chết mòn của họ, rồi từ đó họ mới có thể tìm ra những hướng đi cụ thể cho cuộc đời của họ: "Thứ cho rằng người ta cần biết khổ, cần nhìn rõ ràng cái khổ, để tìm cách diệt khổ. Nhắm mắt không phải là can đảm, cũng không phải là một phương sách tốt. Sự tìm tòi, sự suy nghĩ sẽ khiến cho nhân loại dần dần hiểu biết sẽ vạch ra những con đường, sẽ chỉ rõ cho người ta phải làm như thế nào..."⁽²²⁾. Anh còn tiếp tục khẳng định ý tưởng đó của mình: "... làm thế nào cho được sống. *Com ! Áo!* Sự an toàn! Tương lai của mình! Tương lai của các con! *Sống! Sống!*... Tất cả sự quan hệ là ở đó. Phải làm thế nào cho được sống, được ngược mắt lên, được hít thở tự do"⁽²³⁾.

Vấn đề tiếp theo là làm cho họ hiểu "sống" phải như thế nào. Thứ thẳng thừng bác bỏ những kiếp sống chỉ thu gọn vào những hoạt động để tồn tại, để qua một vòng đời. Anh nghĩ: "Yên thân, nhưng yên thân như vậy để làm gì? Làm để có ăn, ăn để sống, sống để đợi chết... Cả cuộc đời chỉ thu gọn vào bằng ấy việc thôi ư?"⁽²⁴⁾. Theo Thứ, cuộc sống phải có hồn, tươi tắn. Cuộc sống phải là những ngày vui, còn nếu cuộc sống tẻ nhạt thì không nên sống một chút nào: "Nếu sống mà không thấy sống là vui, thì thật không đáng sống"⁽²⁵⁾. Hơn thế nữa, sống tức là phải tạo ra những giá trị cao đẹp: "Sống là để làm một cái gì đẹp hơn nhiều, cao quý hơn nhiều. Mỗi người sống, phải làm thế nào cho phát triển đến tận độ những khả năng của mình vào công cuộc tiến bộ chung. Mỗi người chết đi, phải để lại một chút gì cho nhân loại"⁽²⁶⁾.

Cùng với việc thay đổi nhận thức còn cần phải có một nhiệt huyết, một thái độ rõ ràng, quyết liệt và quan trọng hơn, cần phải hành động để biến quan niệm, nhận thức về sự sống trở thành hiện thực: "- ... Nhưng anh sống mà khinh sự sống. Bởi vì sống, - tôi nói cái sự sống nó tự biết nó, chứ không phải cái lối sống vô tri của cỏ cây, sống tức là cảm giác và tư tưởng. Sống cũng là hành động nữa"⁽²⁷⁾. Thứ chỉ rõ hơn phải hành động như thế nào: "- Rất rõ ràng. Tôi chỉ yêu sự làm việc và những người làm việc mà thôi. Theo ý tôi thì phải diệt cho hết những kẻ ngồi không hưởng những thức của kẻ khác làm ra mà chẳng làm ra được cái gì. Ai cũng phải làm, ai làm cũng phải được no đủ, tự do, mà chỉ những ai làm mới được no đủ, tự do".

"Thay đổi" sẽ chiến thắng cái chết. Nhiều hình tượng của Nam Cao đã chứng tỏ niềm tin đó. Thứ tin tưởng rằng: "Thời thế đổi, lòng người đổi. Thế kỉ sau sẽ lọc máu cho chúng ta trong treo lại"⁽²⁸⁾.

Truyện ngắn *Điều vẫn* mang nhiều ý nghĩa, và một trong những ý nghĩa đó là niềm tin vào tương lai. Như lời an ủi cho oan hồn của người chết, *Điều vẫn* đã khép lại bằng một ý tưởng lạc quan và có cơ sở: "Vậy thì anh Phúc ơi! Anh hãy nghỉ cho yên! Những chuyện đời này bây giờ là của chúng tôi. Chúng tôi, những kẻ đã đau khổ, đã uất ức, đã ước ao, đã khát thèm, đã thất vọng và vẫn còn hi vọng mãi và phải hi vọng mãi. Sự đời không thể cứ mù mịt mãi thế này đâu. Tương lai phải sáng sủa hơn. Một rạng đông đã báo rồi. Một mặt trời mới sẽ mọc lên trên nắm mồ anh và bên trên đầu hai đứa con cô anh để lại. Một bàn tay bè bạn sẽ nắm lấy bàn tay chúng cùng đi tới một cuộc đời đẹp hơn"⁽²⁹⁾.

Và niềm tin vào sự chiến thắng cái chết biểu hiện tập trung, sinh động hơn cả trong truyện ngắn *Giờ lột xác*. Hai nhân vật của truyện - đôi trai gái Tuyên và Thao

đang vật vã quằn quại trong một ngày oi bức: "Chẳng ai nói với ai, Thao lặng lẽ ngã mình bên Tuyên. Hai nỗi đau thẳm lặng cứ âm ỉ trong hai trái tim chín nẫu. Nỗi bức bối chất nặng thêm, cũng như ngoài trời, sự oi bức thêm dày đặc"⁽³⁰⁾. Tất cả trời đất, thiên nhiên, cây cỏ đang đợi chờ, rồi vũ trụ cũng đến "giờ lột xác": "Một tiếng sấm rung, lay chuyển sự yên lặng nặng nề. Vũ trụ run lên trong một cái đau đớn đầy sáng khoái. Gió vùng nổi dậy vùn đi cái khí nặng nẫu người. Từng làn chớp điện quất vào không gian thanh thoát. Mọi vật đều thức dậy. Và đầu tiên thức dậy cái dữ dội điên cuồng. Mây trút giận thành mưa, không khí vùng vằng, vằn cảnh, rút lá"⁽³¹⁾. Hòa cùng thớ thịt đường gân, họ trở nên sung sức, trẻ trung giữa thiên nhiên, đất trời tươi mát: "Chàng ngồi dậy nhìn Thao. Mắt nàng còn đọng lệ tựa giọt nước trong đọt lá. Nhưng mặt nàng bình tĩnh, tươi trẻ như cây cỏ chung quanh. Khí lạnh làm da nàng trắng mát như hoa huệ. Chàng có cảm tưởng như nàng lột xác để trẻ ra (...). Hai người băng khuâng như mới bắt đầu sống kiếp khác". *Giờ lột xác* được kết lại bằng lời nhắn về niềm tin của sự đổi thay: "Bạn Thanh Tường! Sao bạn lại bi quan? Nhân loại chẳng tự sát bằng chiến tranh đâu. Nhân loại đang quằn quại trong nỗi đau đớn của thời kì lột xác"⁽³²⁾.

*

Sống cần biết ước mơ, hi vọng; sống cần phải cống hiến cho cộng đồng xã hội, phải làm được gì có ý nghĩa đối với cuộc đời.. Những quan niệm của nhà văn Nam Cao về giá trị của sự sống đã cho thấy tầm vóc của nhà văn. Nam Cao đã vượt lên tầm nhìn tố cáo hiện thực của những cây bút cùng thời, ông đã mang đến cho bạn đọc đương thời và bạn đọc ngày hôm nay những bài học vô cùng ý nghĩa về sự sống□

(1), (2), (5), (7),(8), (10), (11), (12), (13), (16), (29), (30), (31), (32) *Nam Cao toàn tập*, Tập 1 (Hà Minh Đức sưu tầm, biên soạn), Nxb. Văn học, H., 1999, tr.429, 440-441, 517, 204, 296, 268-269, 437, 176-177, 302, 143, 441, 168, 168-169, 169-170.

(3), (4), (15), (18), (20), (21), (22), (23), (24), (25), (26), (27), (28) *Nam Cao toàn tập*, Tập 3, Sđd, tr.300, 316, 121, 184, 309, 319, 173, 309, 171, 153, 256-257, 172, 230.

(6), (9), (14), (17), (19) *Nam Cao toàn tập*, Tập 2, Sđd, tr.70, 326, 75-76, 140, 120.